

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LÂM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
Số: 201/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 14/6/2023  
Về việc “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ H**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Ngân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chấn;

Bà Đào Thị Minh;

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Thành phố H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Thành phố H tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Thành phố H xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa ra xét xử số: 14/4/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 6, Khố X, Xã P, Huyện S, Thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị đơn:* Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Y, T, Gia Lâm, Thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn xin ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, thành phố H ngày 25/3/2016. Sau khi kết hôn, chị H và anh T sống ở nhà anh T ở Y, xã Y, huyện Gia Lâm, thành phố Thành phố H cho đến khi chị H sinh con

được 6 tháng thì vợ chồng về chuyển về sống tại Khố X, Xã P, Huyện S, Thành phố H. Chị H và anh T sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng trong cuộc sống gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi bời, nợ nần, cuộc sống hôn nhân mệt mỏi, vợ chồng thường cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, cách sống. Do vậy, sau khi sinh con thứ 2 được 1 tháng thì chị H về nhà mẹ đẻ ở. Khoảng từ tháng 02 năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh T về nhà bố mẹ đẻ của anh T ở thôn Y, xã Y, huyện G, thành phố H sống ly thân với chị H từ tháng 02/2020 đến nay. Sau khi vợ chồng ly thân, nhiều lần anh T cũng có động viên chị H để vợ chồng quay về sống với nhau, hàn gắn tình cảm, nhưng không có kết quả. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, chị H đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh T.

*Về con chung:* Chị H xác định chị và anh T có 02 con chung là cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 17/9/2016 và cháu Bùi Hoàng Ngọc D, sinh ngày 13/12/2019. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng chị H và ông bà ngoại của hai cháu ở căn hộ 19, tổ 6 Khố X, Xã P, Huyện S, Thành phố H. Khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con, vì hai con sống với chị H nhiều năm nay cuộc sống đã ổn định. Cháu K hiện nay đang học lớp 1A3 Trường Tiểu học Xã P A, xã Xã P, huyện Huyện S, Thành phố H. Cháu vừa đi học được 1 năm, mới làm quen thầy, làm quen cô, làm quen bạn, làm quen lớp, chị H không muốn cuộc sống của các cháu còn quá nhỏ mà phải chịu nhiều xáo trộn, để cháu ổn định về mặt tâm sinh lý cũng như sức khỏe cho cháu lớn thêm một chút. Chị H không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Trường hợp anh T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H 2.000.000 đồng/mỗi con/tháng thì chị H đồng ý. Trường hợp anh T được Tòa án giao cho nuôi 1 con, chị H nuôi 1 con, chị H đề nghị chị và anh T không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con, chị H trình bày: Hiện nay chị H đang làm kế toán kiêm thủ quỹ tại Công ty TNHH Vận chuyển Đăng Khôi. Thu nhập trung bình 13.000.000 đồng – 15.000.000 đồng/ tháng. Thời gian làm việc của chị H từ 7h30 sáng đến 17 giờ hàng ngày từ Thứ 2 đến Thứ Bảy trong tuần, chị H được nghỉ Chủ Nhật hàng tuần. Từ khi anh T ly thân với chị H và đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai con thì cuộc sống của mẹ con chị H vẫn ổn định, đồng thời chị H được bố mẹ đẻ hỗ trợ nhiều trong việc chăm sóc các con. Các con của chị H cũng phát triển bình thường. Khi chị H ly hôn và được nuôi cả hai

con, bố mẹ chị H sẽ tạo điều kiện cho chị H chăm sóc hai con và cho mẹ con chị H tiếp tục ở trên nhà đất của bố mẹ. Hiện nay, bố mẹ chị H đã nghỉ hưu, không làm thêm công việc gì, ông bà chỉ ở n thành phố H trợ cơm nước và giúp chị H chăm sóc cho hai cháu.

*Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng:* Chị H và anh T tự thỏa thuận, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không còn yêu cầu gì khác.

**\* Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Bùi Văn T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng như chị H đã trình bày là đúng. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu xin ly hôn với anh T, anh T đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh T xác định anh và chị H có 02 con chung là Bùi Tuấn K, sinh ngày 17/9/2016 và con Bùi Hoàng Ngọc D, sinh ngày 13/12/2019. Cả hai cháu đang sống cùng mẹ là chị H và ông bà ngoại của hai cháu ở căn hộ 19, tổ 6 Khối X, Xã P, Huyện S, Thành phố H từ tháng 02/2020 đến nay. Khi ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giao cho anh T được trực tiếp nuôi con Bùi Tuấn K, giao cho chị H nuôi con Bùi Hoàng Ngọc D, anh T đề nghị anh và chị H không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị H nuôi cả hai con thì anh T tự nguyện đóng góp tiền nuôi con cho chị H là 2.000.000 đồng/01 con/tháng.

Thời gian anh T ly thân với chị H, các con sống với chị H và gia đình chị H, anh T vẫn được bố mẹ chị H và chị H tạo điều kiện để thăm gặp con, không bị gây khó khăn hay cản trở gì. Thỉnh thoảng anh T vẫn đến nhà chị H để thăm gặp các con, có khi anh T cũng đón con về chơi với ông bà nội ở Y, T. Thỉnh thoảng, anh T vẫn gửi tiền cho chị H để hỗ trợ chị H lo cho cuộc sống của các con.

Về điều kiện nuôi con, anh T trình bày: Hiện nay anh T đang làm lái xe tự do, không có hợp đồng lao động, thu nhập bình quân của anh T khoảng 15.000.000 đồng/1 tháng. Anh T đang sống cùng bố mẹ anh T tại nhà đất của bố mẹ anh T ở Y, T, Gia Lâm, Thành phố H. Thời gian làm việc hằng ngày của anh T là từ 6h30 sáng đến 17h30 chiều các ngày trong tháng, làm cả Thứ 7 và Chủ nhật, không có ngày nghỉ. Nếu anh T muốn nghỉ thì anh T sẽ xin nghỉ. Nếu anh T được trực tiếp nuôi cháu K, thì bố mẹ anh T cũng đồng ý hỗ trợ anh T trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cũng như tạo điều kiện về chỗ ở cho hai bố con,

đưa đón cháu đi học. Hiện nay bố mẹ anh T làm tự do, công việc có thể sắp xếp để hỗ trợ anh T chăm sóc cho con. Nếu anh T được giao trực tiếp nuôi cháu K thì anh T sẽ nhập khẩu cho con về Y, T, Gia Lâm, Thành phố H và xin cho con đi học ở T, Gia Lâm, Thành phố H.

*Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng:* Anh T và chị H tự thỏa thuận, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Toà án nhân dân huyện Gia Lâm đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định.

- Thẩm phán lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên toà đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên toà đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa theo triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên tòa nên không chấp hành đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H đối với anh T.

+ Về con chung: anh T và chị H có 02 con chung là con Bùi Tuấn K, sinh ngày 17/9/2016 và con Bùi Hoàng Ngọc D, sinh ngày 13/12/2019. Đề nghị HĐXX xem xét giao cháu Bùi Tuấn K cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Hoàng Ngọc D cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

+ Về tài sản chung vợ chồng: Không đề nghị xem xét.

+ Về án phí: Vụ án được thụ lý ngày 13/10/2021, nên về án phí cần áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn cư trú tại xã Y, huyện G, thành phố H, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy H và bị đơn là anh Bùi Văn T chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của các đương sự và trao đổi với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, thành phố H và Ủy ban nhân dân xã Xã P, huyện Huyện S xác định:

Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, thành phố H ngày 25/3/2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Vợ chồng chị H và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau to tiếng. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H và anh T bất đồng quan điểm sống, cách sống không phù hợp nhau. Đến tháng 07/2021 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, thường xuyên cãi nhau to tiếng nhiều hơn. Từ tháng 02/2020 đến nay, chị H về nhà bố mẹ đẻ của chị H ở Xã P, Huyện S, Thành phố H sống ly thân với anh T. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn, anh T cũng đồng ý. Do vậy cần công nhận việc thuận tình ly hôn của chị H và anh T theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 17/9/2016 và cháu Bùi Hoàng Ngọc D, sinh ngày 13/12/2019. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng chị H và ông bà ngoại của hai cháu ở căn hộ 19, tổ 6 Khối X, Xã P, Huyện S, Thành phố H.

Xét điều kiện nuôi con:

- Về điều kiện chỗ ở: Chị H và anh T đều được bố mẹ đẻ tạo điều kiện về chỗ ở ổn định trong trường hợp được Tòa án giao trực tiếp nuôi con;

- Về điều kiện kinh tế: Chị H có công việc có hợp đồng lao động và thu nhập rõ ràng. Anh T làm công việc tự do, không có hợp đồng lao động, công việc hiện nay làm lái xe.

- Về điều kiện chăm sóc con: Chị H làm việc giờ hành chính từ 07 giờ 30 phút đến 17 giờ các ngày từ Thứ Hai đến Thứ Bảy, được nghỉ Chủ nhật. Ngoài ra, bố mẹ đẻ của chị H đã nghỉ hưu và có thu nhập từ lương hưu, ông bà chỉ không làm thêm công việc gì khác mà chỉ ở nhà làm nội trợ và giúp đỡ chị H chăm sóc, đưa đón các cháu đi học; anh T làm lái xe đi làm từ 06 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút tất cả các ngày trong tuần, không có ngày nghỉ, bố mẹ anh T cũng sẽ hỗ trợ anh T chăm sóc cháu nếu anh T được giao nuôi con. Tuy nhiên, bố mẹ anh T làm công việc tự do, cụ thể là bán hàng rau, giờ làm việc của mẹ anh T là đi từ 5 giờ sáng đến 19 giờ hàng ngày, bố anh T phụ trách chở hàng cho mẹ anh T bán. Vì vậy, xét về điều kiện chăm sóc thì chị H có điều kiện chăm sóc con tốt hơn.

Mặt khác, thời gian anh T và chị H ly thân, cháu K và cháu D đã sinh sống ổn định cùng ông bà ngoại và mẹ hai cháu. Qua xác minh tại Trường tiểu học Xã P A và Ủy ban nhân dân xã Xã P thấy rằng, cháu K và cháu D được ông bà ngoại và mẹ cháu rất quan tâm chăm sóc, thể hiện ở việc thời gian năm 2021 tuy cháu K phải nghỉ giãn cách xã hội vì dịch Covid 19 nên cháu K không được đi học tiểu học, ban đầu mới vào học ở Trường tiểu học Xã P A cháu còn chậm hơn so với các bạn. Nhưng sau một thời gian được mẹ cháu kèm cặp hằng ngày và quan tâm sát sao, thì cháu cũng đã có nhiều tiến bộ vượt bậc và kết quả học tập tốt, sức khỏe của cháu cũng tốt. Đồng thời, qua lấy ý kiến của cháu K, cháu K thể hiện mong muốn được tiếp tục sống cùng ông bà ngoại và mẹ cháu khi bố mẹ cháu ly hôn. Mặt khác, đại diện Trường tiểu học Xã P A cũng đề nghị Tòa án xem xét tiếp tục giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vì một năm qua cháu cũng đã quen với nhà trường, thầy cô và các bạn, mẹ cháu cũng rất quan tâm đến cháu và tích cực trong hoạt động của trường, môi trường giáo dục tại Trường tiểu học Xã P A rất tốt và là trường chuẩn quốc gia. Đối với cháu Bùi Hoàng Ngọc D sinh ngày 13/12/2019 do cháu còn quá nhỏ, lại là con gái cũng rất cần được mẹ tiếp tục nuôi dưỡng, dạy dỗ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc để đảm bảo cuộc sống cũng như học tập ổn định và điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của hai cháu. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H là 2.000.000 đồng/01/ tháng/con kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn đến khi cháu K, cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng*: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí*: Do yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28,35, 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55; 58; 81, 82, 83 và Điều 84, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn Tuấn.

2. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 17/9/2016 và cháu Bùi Hoàng Ngọc D, sinh ngày 13/12/2019.

Giao cháu Bùi Tuấn K và cháu Bùi Hoàng Ngọc D cho chị Nguyễn Thị Thúy H là mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H là 2.000.000 đồng/01/ tháng kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn đến khi cháu K, cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0073642 ngày 13/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm nay chị H còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Bùi Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Thành phố H;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã/thị trấn nơi đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Ngân**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA